

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chiến lược phát triển dữ liệu số Thành phố Hồ Chí Minh
giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị định số 160/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-TTg ngày 01 ngày 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung Kiến trúc Dữ liệu quốc gia, Khung Quản trị, Quản lý Dữ liệu quốc gia, Từ điển Dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0);

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BCA ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2192/QĐ-BTTTT ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ trưởng thành dữ liệu của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2463/QĐ-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung năng lực xử lý dữ liệu của cán bộ,

công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (Phiên bản 1.0);

Căn cứ Kế hoạch số 10-KH/BCĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Thành phố về triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Xét đề nghị của Công an Thành phố tại Tờ trình số 947/TTr-CATP ngày 11 tháng 02 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển dữ liệu số Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 (*Chi tiết Chiến lược kèm theo*).

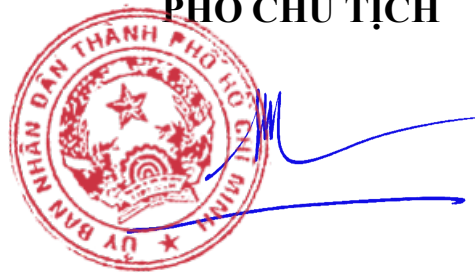
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công an; Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- BTV ĐU các cơ quan Đảng Thành phố;
- BTV ĐU UBND Thành phố;
- Liên hiệp các Hội KH&KT Thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố;
- Công thông tin điện tử Thành phố;
- VP UBND: CVP, các PCVP;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX/ Đại).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035

(Kèm theo Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Phần I: TÌNH HÌNH, BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Đánh giá chung về kinh tế, xã hội

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2025, việc sát nhập Thành phố Hồ Chí Minh với hai địa phương Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu đã chính thức vận hành, hình thành một siêu đô thị có quy mô diện tích tự nhiên khoảng **6.772,65 km²**, dân số đạt trên **16** triệu người với **168** đơn vị hành chính cấp xã sau khi hoàn tất sắp xếp, sáp nhập. Sự thay đổi về địa giới hành chính này không chỉ tạo ra một không gian phát triển mới mà còn đặt ra yêu cầu phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng một cách căn bản và toàn diện. Thay vì phát triển dựa trên chiều rộng, Thành phố Hồ Chí Minh mới cần tập trung vào các động lực cốt lõi như năng suất, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và kinh tế số để đạt được sự phát triển nhanh và bền vững, đồng thời đặt ra nhu cầu quản lý dân cư, tài nguyên và an ninh trật tự theo hướng số hóa, chính xác, kịp thời thông qua việc triển khai quyết liệt Đề án 06.

Kinh tế Thành phố đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng **kinh tế số, kinh tế xanh** và dịch vụ chất lượng cao, khẳng định vị thế đầu tàu đóng góp hơn **23% GDP** cả nước và là trung tâm của chuỗi cung ứng toàn cầu; phát triển kinh tế số dựa trên dịch vụ, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ thông tin (ICT) và các nền tảng số; là nơi tập trung các hoạt động kinh tế dựa trên Internet, từ phát triển phần mềm, ứng dụng số đến thương mại điện tử. Các lĩnh vực kinh tế dữ liệu và các mô hình kinh tế dựa trên thuật toán, trí tuệ nhân tạo được ưu tiên phát triển, góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo năng động, thúc đẩy khởi nghiệp công nghệ và từng bước thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và đầu tư từ khắp nơi trên thế giới.

Nông nghiệp Thành phố phát triển theo mô hình nông nghiệp đô thị công nghệ cao, kết hợp với lợi thế kinh tế biển và thủy hải sản từ khu vực duyên hải, tạo nên một cơ cấu kinh tế đa dạng, bền vững. Thương mại, dịch vụ, tài chính và logistics bứt phá mạnh mẽ, đóng vai trò là cửa ngõ giao thương quốc tế lớn nhất khu vực.

Lực lượng lao động của Thành phố hiện đạt quy mô rất lớn với khoảng 9,5 triệu người, tỷ lệ tham gia thị trường lao động cao, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 35% - 40% (*có bằng cấp, chứng chỉ*) và đang hướng tới mục tiêu 75% lao động kỹ thuật vào năm 2030. Hệ thống giáo dục thuộc tốp đầu cả nước với hơn 100 trường đại học và cao đẳng, tiêu biểu là hệ thống Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cùng các trường chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ AI, cơ khí chính xác và y dược; mỗi năm cung ứng cho thị trường hàng chục nghìn nhân sự chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu cấp thiết về chuyển đổi số và phát triển kinh tế tri thức.

2. Hiện trạng hạ tầng và nguồn lực số

Thành phố Hồ Chí Minh đã thiết lập được nền tảng hạ tầng số hiện đại nhất khu vực. Mạng cáp quang tốc độ cao đã phủ rộng 100% địa bàn; dịch vụ 5G đã được thương mại hóa rộng rãi tại các khu trung tâm, khu công nghiệp và cảng biển. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan chính quyền đã bước sang giai đoạn chuyển đổi hoàn toàn sang điện toán đám mây (*Cloud-first*); hạ tầng dữ liệu đã chuyển dịch từ phân tán sang Kho dữ liệu dùng chung Thành phố, được thiết kế theo tiêu chuẩn Tier 3+ với khả năng mở rộng không giới hạn và xử lý dữ liệu lớn (Big Data).

Thành phố đã số hóa toàn diện quy trình nghiệp vụ, loại bỏ hoàn toàn việc lưu trữ bằng tệp rời rạc, thay vào đó là dữ liệu cấu trúc thời gian thực. Hệ thống định danh và xác thực điện tử thông qua VNeID đã đạt tỷ lệ phủ 100% dân cư đủ điều kiện, tạo tiền đề để liên thông tuyệt đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đúng tinh thần Đề án 06. Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của siêu đô thị đang được xây dựng hiện tích hợp các hệ thống dùng chung Thành phố và các số liệu chia sẻ từ Văn phòng Chính phủ, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC) đang được nâng cấp lên cấp độ bảo vệ đa lớp, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tự động phát hiện và ngăn chặn các nguy cơ tấn công mạng trong môi trường dữ liệu kết nối liên tỉnh.

Nguồn nhân lực số của Thành phố sau sáp nhập trở nên hùng hậu nhất cả nước với đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm từ các trung tâm công nghệ tại Bình Dương cũ, Bà Rịa - Vũng Tàu cũ và Thành phố Hồ Chí Minh cũ. Nhiều doanh nghiệp trong các khu công nghệ cao đã ứng dụng sâu IoT, AI và Blockchain vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, thách thức hiện nay vẫn nằm ở sự chênh lệch về kỹ năng số giữa các khu vực đô thị và nông thôn mới sáp nhập. Mặc dù thanh toán điện tử đã trở thành thói quen phổ biến, nhưng công tác đảm bảo an ninh an toàn, bảo mật dữ liệu cá nhân cho hơn 16 triệu dân vẫn đặt ra yêu cầu phải liên tục cập nhật công nghệ bảo mật và nâng cao ý thức số cho cộng đồng.

3. Hiện trạng về dữ liệu

- Các sở, ngành đã triển khai nhiều cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành, như: y tế, giáo dục, đất đai, hộ tịch..., tuy nhiên nhìn chung các cơ sở dữ liệu vẫn xây dựng riêng biệt theo từng sở, ngành, vận hành độc lập, còn phân tán, chưa thống nhất sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, một số hệ thống vẫn còn ở địa bàn tỉnh Bình Dương cũ, Bà Rịa - Vũng Tàu cũ chưa đồng bộ dữ liệu về trung tâm, một số trường thông tin về công dân chưa được cập nhật lên số định danh cá nhân, vẫn còn tồn tại dưới dạng chứng minh nhân dân 9 số, địa chỉ cư trú chưa được cập nhật theo chính quyền địa phương 02 cấp; khả năng xuất/nhập dữ liệu không đồng đều, chưa có tính liên thông, kết nối để khai thác, dùng chung. Bên cạnh đó, một số đơn vị hiện có file bảng tính (Excel) theo dõi, cập nhật thủ công dữ liệu theo chuyên ngành, chưa thực hiện số hóa và xây dựng thành hệ thống cơ sở dữ liệu. Nguyên nhân chủ yếu là do các bộ, ngành chưa xây dựng nền tảng thống nhất để thực hiện số hoá, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được giao, dẫn đến các sở, ngành triển khai chưa thống nhất, chưa đồng bộ với Trung ương.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu trước đây được xây dựng chủ yếu dựa trên nhu cầu đáp ứng công tác quản lý, chưa được chuẩn hóa về kiến trúc dữ liệu, từ điển dùng chung, chưa thống nhất về định dạng dữ liệu, mã định danh, chuẩn tham chiếu, chưa đáp ứng theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung và Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

- Về chất lượng dữ liệu: Chưa có đánh giá cụ thể về tính chính xác, tính đầy đủ đối với các cơ sở dữ liệu. Tuy nhiên qua khảo sát sơ bộ, nhận thấy một số cơ sở dữ liệu chưa đảm bảo đầy đủ các trường thông tin quy định tại Thông tư số 08/2025/TT-BCA ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công an về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia. Bên cạnh đó, đa số các dữ liệu của các sở, ngành chưa được đối sánh, làm sạch với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Nhu cầu khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ngành là rất lớn. Các sở, ngành đều có nhu cầu khai thác thông tin cơ sở dữ liệu của các đơn vị khác và có thể cung cấp một số thông tin trong cơ sở dữ liệu hiện có cho các sở, ngành có liên quan. Tuy nhiên hiện nay việc chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị phục vụ khai thác, sử dụng chung còn hạn chế do chưa liên thông dữ liệu.

4. Các thách thức đặt ra

Mặc dù sở hữu vị thế đầu tàu kinh tế và nền tảng hạ tầng số dẫn đầu cả nước, việc hình thành một “siêu đô thị” sau khi sáp nhập 03 tỉnh, Thành phố đối mặt với những thách thức mang tính hệ thống và đa tầng, cụ thể: **(1) Sự thiếu đồng bộ về hạ tầng công nghệ:** Tồn tại khoảng cách lớn về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức độ hiện đại hóa hạ tầng số giữa khu vực và các địa phương mới sáp nhập. Hệ thống thiết bị chưa tương xứng với chuẩn chung của Thành phố, gây khó khăn cho việc kết nối và vận hành một nền tảng hạ tầng thống nhất, thông suốt. **(2) Thách thức trong tích hợp và làm sạch dữ liệu:** Dữ liệu dân cư, đất đai và kinh tế - xã hội từ các địa phương mới còn phân tán, định dạng không đồng nhất và thiếu sự liên thông chặt chẽ với kho dữ liệu dùng chung của Thành phố. Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) và Trung tâm dữ liệu (DC) phải xử lý khối lượng thông tin lớn, đòi hỏi năng lực phân tích dữ liệu lớn (Big Data) ở tầm chiến lược để hỗ trợ điều hành chính xác trong bối cảnh quy mô dân số và địa bàn tăng đột biến. **(3) Nguồn nhân lực số trình độ cao còn hạn chế:** Việc quản lý một đô thị lớn đòi hỏi đội ngũ chuyên gia không chỉ giỏi về công nghệ mà còn phải am hiểu về quản trị công và phân tích dữ liệu. Hiện tại, nhân lực có khả năng vận hành các hệ thống phức tạp, đảm bảo an toàn thông tin và thực thi chuyển đổi số quy mô lớn vẫn đang trong tình trạng thiếu hụt trầm trọng so với nhu cầu thực tế. **(4) Chênh lệch khoảng cách số và nguy cơ an ninh mạng:** Có sự chênh lệch tiếp cận công nghệ giữa các khu vực trung tâm, ngoại thành, vùng nông thôn mới; đồng thời, khi mức độ tập trung dữ liệu càng cao, Thành phố càng trở thành mục tiêu trọng điểm của các cuộc tấn công mạng, nguy cơ rò rỉ thông tin cá nhân và tội phạm công nghệ cao, đòi hỏi một hệ thống phòng thủ an ninh mạng đa lớp, cực kỳ nghiêm ngặt. Thị trường trao đổi dữ liệu tại Thành phố đã bước đầu hình thành nhưng còn tự phát (*thị trường phi chính thức*), thiếu cơ chế định giá, kiểm soát bản quyền và chia sẻ lợi ích minh bạch, dẫn đến thất thu ngân sách và rủi ro an ninh dữ liệu. **(5) Áp lực quản trị đô thị và biến đổi khí hậu:** Tốc độ đô thị hóa nhanh chóng, mật độ dân cư cực cao cùng các vấn đề về ngập lụt, ô nhiễm môi trường và kẹt xe trên diện rộng đặt ra yêu cầu cấp bách về việc “số hóa” toàn diện công tác quản lý. Nếu không có những giải pháp công nghệ đột phá để giám sát và dự báo kịp thời, các lợi thế về quy mô sau sáp nhập sẽ biến thành rào cản, gây áp lực ngược lên hệ thống an sinh xã hội và sự phát triển bền vững của Thành phố.

5. Tính cấp thiết của việc xây dựng Chiến lược phát triển dữ liệu Thành phố

Từ những thách thức nêu trên, việc quản lý, kết nối và khai thác dữ liệu không chỉ là một nhiệm vụ kỹ thuật mà đã trở thành yêu cầu sống còn để vận hành

bộ máy chính quyền của một “siêu đô thị”. Trong bối cảnh quy mô địa giới và dân số tăng vọt, nếu không có một chiến lược dữ liệu thống nhất, dữ liệu Thành phố sẽ bị phân tán, cát cứ dữ liệu giữa Trung ương, địa phương và ngành dọc. Điều này không chỉ gây lãng phí nguồn lực mà còn kìm hãm năng lực điều hành, làm mất đi vị thế đầu tàu của Thành phố trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia đã khẳng định: *“Dữ liệu là nguồn lực mới, phải được tổ chức và khai thác như tài sản quốc gia”*. Đối với một trung tâm kinh tế năng động Thành phố, dữ liệu đóng vai trò quyết định năng suất lao động xã hội và năng lực cạnh tranh quốc tế. Việc xem dữ liệu là hạ tầng thiết yếu, có cơ chế khai thác đồng bộ là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy kinh tế số, xã hội số phát triển bền vững.

Trên cơ sở Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố đã được xây dựng và triển khai từ năm 2023, trong bối cảnh các định hướng, kế hoạch triển khai của Trung ương về chuyển đổi số, dữ liệu số tiếp tục được cập nhật, cùng với sự ban hành và hoàn thiện của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dữ liệu, việc rà soát, điều chỉnh và ban hành Chiến lược phát triển dữ liệu số Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Phần II: QUAN ĐIỂM, TẦM NHÌN VÀ MỤC TIÊU

I. QUAN ĐIỂM

Chiến lược dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng dựa trên các quan điểm chỉ đạo cốt lõi, thể hiện nhận thức và quyết tâm của Thành phố trong việc kiến tạo và khai thác tài nguyên dữ liệu:

1. Chiến lược của Thành phố phải phù hợp, thống nhất, kết nối với chiến lược dữ liệu quốc gia; bám sát chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phù hợp với định hướng, quan điểm, mục tiêu của Chiến lược dữ liệu quốc gia và Chiến lược tại Trung tâm dữ liệu quốc gia do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Với vị thế là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, Thành phố không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ mà phải đóng vai trò tiên phong thử nghiệm các cơ chế, chính sách mới về dữ liệu, hướng tới mục tiêu trở thành Hub dữ liệu của khu vực Đông Nam Á.

2. Dữ liệu là hạ tầng chiến lược, tài nguyên cốt lõi: Xác định dữ liệu số là một loại tài nguyên mới, là yếu tố sản xuất quan trọng, là hạ tầng phi vật thể chiến lược của Thành phố. Phát triển và khai thác dữ liệu là động lực then chốt để thực hiện thành công ba trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số, thúc đẩy đổi

mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Thành phố.

3. Chủ quyền dữ liệu và các Vùng chủ quyền dữ liệu

Thành phố xác lập các Vùng chủ quyền dữ liệu đối với các nhóm dữ liệu chiến lược về dân cư, tài chính, y tế, hạ tầng, an ninh và điều hành đô thị. Các dữ liệu này bắt buộc phải được lưu trữ, xử lý và huấn luyện mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) trong lãnh thổ Việt Nam, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn quốc gia về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Việc bảo đảm chủ quyền dữ liệu là điều kiện nền tảng để Thành phố duy trì năng lực tự chủ số, bảo vệ lợi ích quốc gia và quyền riêng tư công dân trong bối cảnh dữ liệu và AI trở thành hạ tầng chiến lược.

4. Quản trị dựa trên dữ liệu và chiến lược “AI First” (*Trí tuệ nhân tạo là ưu tiên*)

Dữ liệu là công cụ điều hành và động lực thúc đẩy chuyển đổi; là nền tảng căn bản để chuyển đổi phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành từ phương thức truyền thống sang mô hình dựa trên dữ liệu. Dữ liệu là công cụ then chốt để chuyển đổi mô hình quản trị từ “phản ứng với sự việc” sang “dự báo và kiến tạo phát triển”. Thành phố ưu tiên ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) vào vận hành Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) để giải quyết các bài toán đặc thù của siêu đô thị như: dữ liệu về môi trường, tài nguyên và năng lượng đóng vai trò then chốt trong việc đạt được mục tiêu phát triển bền vững “từ nâu sang xanh”, gắn bó chặt chẽ với chuyển đổi xanh và chuyển đổi năng lượng, điều phối giao thông liên vùng, quản lý ngập lụt, và tối ưu hóa quy hoạch đô thị sau sáp nhập.

5. Hệ thống Điều hành Đô thị thông minh

Trên nền tảng chiến lược “AI First”, Thành phố thiết lập Hệ thống Điều hành Đô thị thông minh như lớp điều hành số cao nhất của Siêu đô thị Thành phố. Hệ thống Điều hành Đô thị thông minh tích hợp Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC), Bản sao số (Digital Twin) và Kho dữ liệu dùng chung, cho phép các mô hình trí tuệ nhân tạo không chỉ phân tích mà còn trực tiếp tham gia vào quá trình điều phối thời gian thực các hoạt động giao thông, phân bổ ngân sách, giám sát an ninh, quản lý ngập lụt và vận hành dịch vụ công. Hệ thống Điều hành Đô thị thông minh chuyển vai trò của dữ liệu từ “công cụ báo cáo” sang “công cụ ra quyết định chủ động”, giúp chính quyền đô thị vận hành theo mô hình dự báo - tối ưu - tự điều chỉnh, phù hợp với quy mô và độ phức tạp của một siêu đô thị liên vùng.

6. Ưu tiên phát triển 04 nhóm dữ liệu chiến lược liên vùng dựa trên nền tảng 06 miền dữ liệu cơ bản quốc gia (con người, tổ chức, tài sản, địa chính, địa chỉ, nền địa lý): (1) Nhóm dữ liệu kinh tế động lực: Tập trung vào Tài chính - Ngân hàng, Logistics/Cảng biển (*kết nối hệ thống cảng của các tỉnh mới sáp nhập*), Du lịch thông minh và Thương mại điện tử. (2) Nhóm dữ liệu quản trị siêu đô thị: Dữ liệu không gian địa lý (GIS) thống nhất toàn Thành phố, dữ liệu tài nguyên môi trường, quy hoạch đô thị và hạ tầng giao thông thông minh. (3) Nhóm dữ liệu an sinh xã hội bao trùm: Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, dữ liệu giáo dục, việc làm và an sinh, đảm bảo mọi người dân ở các vùng mới sáp nhập đều được thụ hưởng dịch vụ công công bằng. (4) Nhóm dữ liệu Đề án 06: Lấy dữ liệu dân cư làm gốc để “đúng - đủ - sạch - sống”, phục vụ định danh số và cá nhân hóa dịch vụ công.

7. Hạ tầng dữ liệu hiện đại, linh hoạt và không khoảng cách: Nâng cấp Trung tâm dữ liệu Thành phố (DC) theo mô hình Hybrid Cloud (đám mây hỗn hợp) và Edge Computing (tính toán cạnh) để giảm độ trễ dữ liệu. Hệ thống phải đảm bảo tính liên thông tuyệt đối, xóa bỏ tình trạng “cát cứ” dữ liệu giữa các sở, ngành và địa phương.

8. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và chủ thể sáng tạo: Dữ liệu phải thực sự phục vụ lợi ích của nhân dân, giúp nâng cao trải nghiệm dịch vụ công và cải thiện chỉ số PCI, PAPI, DTI, PAR Index. Thành phố khuyến khích mô hình “Dữ liệu mở” để cộng đồng doanh nghiệp cùng khai thác, thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

9. An toàn, an ninh mạng là “Lá chắn thép”: Trong một siêu đô thị, rủi ro về dữ liệu là rủi ro về an ninh quốc gia. Áp dụng kiến trúc Zero-trust (*Không tin tưởng bất kỳ ai khi chưa xác thực*) và hệ thống giám sát SIEM hiện đại. Bảo vệ quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân là ưu tiên hàng đầu để tạo lập niềm tin số cho người dân.

10. Đột phá về nguồn nhân lực và thể chế dữ liệu: Thiết lập cơ chế đặc thù (Sandbox) để thu hút chuyên gia dữ liệu trình độ quốc tế. Triển khai mô hình hợp tác “Ba nhà” (Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp) để đào tạo nhanh đội ngũ cán bộ công chức có kỹ năng phân tích dữ liệu chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

10. Phát triển dữ liệu tuân thủ các nguyên tắc cốt lõi:

(1) Tuân thủ và thống nhất: Tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chuẩn, kiến trúc dữ liệu quốc gia, đảm bảo tính liên thông, chia sẻ, kết nối và tích hợp với các hệ thống, CSDL quốc gia, chuyên ngành.

(2) Liên thông và toàn diện: Dữ liệu là hạ tầng then chốt để liên thông từ chính quyền điện tử đến chính quyền số, kiến tạo các đô thị thông minh. Dữ liệu phải “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, được chia sẻ và kết nối thông suốt từ cấp Trung ương, cấp Thành phố đến cơ sở.

(3) Lấy con người làm trung tâm: Phát triển dữ liệu phải đặt người dân, doanh nghiệp vào vị trí trung tâm; nâng cao trải nghiệm dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giữ vững vị trí dẫn đầu các chỉ số PAR Index, PCI, PAPI.

(4) An toàn và chủ động: Bảo đảm tuyệt đối an toàn, an ninh, bảo mật thông tin và quyền riêng tư của cá nhân, tổ chức trong suốt vòng đời dữ liệu. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

(5) Gắn liền với đột phá chiến lược: Phát triển dữ liệu phải gắn liền với cải cách hành chính, đổi mới thể chế; là hạt nhân của đột phá về khoa học công nghệ, hướng tới mục tiêu tự chủ và làm chủ các nền tảng công nghệ chiến lược (AI, Big Data, IoT, Digital Twin), đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực số chất lượng cao.

(6) Phát huy vai trò chủ động trong bối cảnh phân cấp: Thành phố tuân thủ mô hình phân cấp, trong đó Trung ương phát triển các nền tảng, hệ thống, CSDL chuyên ngành dùng chung, Thành phố với vai trò là địa phương đi đầu, chủ động thực thi vai trò là chủ thể tạo lập, số hóa, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu từ địa phương lên các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành do Trung ương xây dựng.

II. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030 “SIÊU ĐÔ THỊ THÔNG MINH CẢ NƯỚC - TRUNG TÂM DỮ LIỆU VÀ KINH TẾ SỐ CHÂU Á”

Đến năm 2030, **Thành phố Hồ Chí Minh trở thành Siêu đô thị thông minh và bền vững**. Là đầu tàu kinh tế của Việt Nam, nơi hội tụ giữa sức mạnh công nghiệp hiện đại, dịch vụ tài chính quốc tế và hệ sinh thái dữ liệu mở quy mô lớn nhất Đông Nam Á.

- **04 trụ cột chiến lược:** (1) Quản trị số nhất thể hóa: Thiết lập “Một trục dữ liệu duy nhất” cho toàn bộ vùng mở rộng. (2) Vận hành đô thị bằng AI và Bản sao số (Digital Twin), giúp quản lý quy hoạch, giao thông và an ninh trật tự xuyên suốt, không rào cản địa giới. (3) Kinh tế số: Hình thành Sàn dữ liệu, kinh tế số chiếm 30 - 40% GRDP. Hình thành vành đai công nghiệp công nghệ cao, logistics thông minh và trung tâm tài chính quốc tế dựa trên hạ tầng dữ liệu an ninh an toàn, minh bạch. (4) Xã hội số: 100% người dân là Công dân số toàn cầu, thụ hưởng dịch vụ công cá nhân hóa và hệ thống y tế, giáo dục thông minh. Đảm bảo an sinh xã hội đồng bộ trên toàn diện tích siêu đô thị.

- **Chỉ số cốt lõi (KPIs 2030):** (1) Kinh tế: Top 5 trung tâm kinh tế số năng động nhất Đông Nam Á; (2) Hành chính: 100% thủ tục xử lý trên môi trường số; Top 3 chỉ số cải cách hành chính quốc gia; (3) Hạ tầng: Phủ sóng 5G/6G/IoT toàn diện; hạ tầng dữ liệu dùng chung đạt chuẩn quốc tế; (4) Áp dụng Bộ chỉ số chất lượng dữ liệu (Data Quality Index - DQI) và các chỉ số hiệu suất (KPI/KQI) theo tiêu chuẩn quốc gia để đánh giá định kỳ mức độ “*Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung*” của dữ liệu tại các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn Thành phố.

III. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát:

- Hoàn thành nhất thể hóa thể chế, hạ tầng và nền tảng dữ liệu dùng chung của Thành phố, đảm bảo tính đồng bộ, liên thông, thông suốt từ cấp Thành phố đến cấp xã và kết nối hiệu quả với các hệ thống CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành. Đưa dữ liệu trở thành tài sản chiến lược, là yếu tố đầu vào thiết yếu cho mọi hoạt động ra quyết định dựa trên dữ liệu trong toàn bộ hệ thống chính trị và các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở quy mô lớn, an toàn và tin cậy, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước tham gia khai thác, tạo ra giá trị mới, thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế tư nhân. Thực hiện mục tiêu kinh tế số đạt 30% - 40% GRDP, thuộc trong nhóm 03 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chỉ số chuyển đổi số (DTI), góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Thành phố, trở thành trung tâm dữ liệu và AI của khu vực Đông Nam Á.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu về phát triển dữ liệu phục vụ Chính quyền số

- Năm 2026:

+ Phân đầu đến Quý III/2026 hoàn thành chiến dịch xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn Thành phố (*theo Kế hoạch số 24-KH/BCĐTP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*), trọng tâm là 13 cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng điểm ưu tiên triển khai bắt buộc phải kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống chính trị (*theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị*).

+ Nâng cấp, hoàn thiện CSDL bản đồ số trên địa bàn Thành phố, làm nền tảng cho Bản sao số (Digital Twin) Thành phố.

+ Phân đấu 100% các nguồn dữ liệu từ hoạt động của các sở, ban, ngành Thành phố kết nối theo thời gian thực về Kho dữ liệu Thành phố.

+ 100% các quy hoạch chiến lược (giao thông liên vùng, đô thị vệ tinh, du lịch, môi trường) hỗ trợ phân tích dữ liệu thời gian thực (Dashboard).

+ 80% chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được giám sát, cập nhật theo thời gian thực hoặc định kỳ từ các nguồn dữ liệu số.

+ Tỷ lệ nhiệm vụ của các cơ quan được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường điện tử đạt 100%.

+ Thí điểm ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong cung cấp dịch vụ công, bước đầu triển khai các dịch vụ AI lõi (như xử lý ngôn ngữ vùng miền, trợ lý ảo) để cá nhân hóa và tối ưu trải nghiệm người dân, doanh nghiệp.

+ Cập nhật thường xuyên Kho dữ liệu dùng chung Thành phố.

+ Thành phố đạt cấp độ 4 về mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu.

- Đến năm 2030:

+ Mở rộng phạm vi Bản sao số Thành phố (Digital Twin) để mô phỏng và điều hành các vấn đề phức hợp: môi trường, giao thông và quy hoạch.

+ Tỷ lệ quyết sách trọng yếu của Thành phố được ban hành dựa trên mô hình dự báo AI đạt trên 85%. Tối ưu hóa quản trị siêu đô thị dựa trên dữ liệu, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.

+ Tiếp tục xây dựng và đưa vào vận hành các Kho dữ liệu chuyên ngành quan trọng khác, bao gồm: (1) Công nghiệp - Năng lượng, (2) Công nghiệp văn hóa, Kinh tế di sản, Kinh tế tuần hoàn, Kinh tế đêm, (3) Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

+ Duy trì 100% các nguồn dữ liệu từ hoạt động của các sở, ngành Thành phố kết nối theo thời gian thực về Kho dữ liệu dùng chung Thành phố.

+ Thành phố đạt cấp độ 5 về mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu.

b) Mục tiêu về chia sẻ và điều phối dữ liệu

- Năm 2026:

+ Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố theo quy định của Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị (theo Kế hoạch số

220/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố); 100% sở, ban, ngành Thành phố thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành vào Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Thành phố (LGSP) tích hợp với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); thực thi đầy đủ các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực; hoàn thành thiết lập kết nối an toàn với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

+ Ban hành Khung Kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu Thành phố tham chiếu theo Khung Kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu quốc gia đảm bảo tương thích, kế thừa.

+ 100% dữ liệu đủ điều kiện được tích hợp, chia sẻ dùng chung giữa các sở, ban, ngành; dữ liệu mở được cung cấp và công bố đầy đủ trên cổng dữ liệu Thành phố. Thực hiện theo lộ trình, cung cấp, kết nối dữ liệu của Trung ương và tiến độ sẵn sàng của dữ liệu tại Thành phố phục vụ mục tiêu chia sẻ, điều phối dữ liệu đảm bảo dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ thông suốt, khai thác hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị.

- Đến năm 2030:

+ Duy trì và cập nhật Kiến trúc, Danh mục dữ liệu hằng năm; cập nhật Khung quản trị, quản lý dữ liệu Thành phố.

+ Tiếp tục phát triển dữ liệu tại Kho dữ liệu dùng chung Thành phố theo lộ trình cung cấp, kết nối dữ liệu của Trung ương và tiến độ sẵn sàng của dữ liệu tại địa phương, đảm bảo dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

c) Mục tiêu về phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số

- Năm 2026:

+ Vận hành Cổng dữ liệu mở Thành phố, cung cấp ít nhất 200 bộ dữ liệu (Dataset) đúng chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành trong các lĩnh vực: Tài chính, Logistics, Quy hoạch, Y tế... để thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; Hình thành ít nhất 30 ứng dụng/dịch vụ giá trị gia tăng từ dữ liệu mở.

+ Hình thành và đưa vào vận hành CSDL đặc thù về chuỗi cung ứng công nghiệp và logistics kết nối các cảng biển lớn; CSDL đặc thù về Du lịch (gồm dữ liệu điểm đến, cơ sở lưu trú, dịch vụ, hành vi du khách) và CSDL về các sản phẩm OCOP, nông nghiệp công nghệ cao.

+ Thí điểm ứng dụng dữ liệu lưu trữ dùng chung (Blockchain) để đảm bảo tính minh bạch của dữ liệu truy xuất nguồn gốc (OCOP, Nông nghiệp, Thủy sản).

+ Thí điểm phát triển mô hình phân tích dự báo (AI/Big Data) phục vụ ít nhất 01 lĩnh vực trọng điểm.

+ Hình thành, vận hành, phát triển và đưa vào sử dụng ít nhất 01 Sàn dữ liệu Thành phố.

+ 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hoá, 80% tái sử dụng dữ liệu đã được số hoá trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác.

- Đến năm 2030:

+ Hệ sinh thái dữ liệu mở đạt trên 1.000 bộ dữ liệu chuẩn, hình thành ít nhất 300 ứng dụng giá trị gia tăng từ cộng đồng khởi nghiệp.

+ Các CSDL đặc thù của Thành phố được khai thác hiệu quả, cung cấp dữ liệu đầu vào cho ít nhất 80% các mô hình phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định trong các lĩnh vực liên quan.

+ Mở rộng ứng dụng Blockchain cho 70% sản phẩm OCOP đạt 4 sao trở lên.

+ Phát triển các mô hình phân tích dự báo (AI/Big Data) phục vụ hoạch định chính sách kinh tế và ít nhất 5 bài toán nghiệp vụ chuyên sâu: dự báo nhu cầu du lịch và phân tích hành vi du khách, dự báo bảo trì thiết bị (Logistics, Công nghiệp), dự báo dịch bệnh (Nông nghiệp/Thủy sản), cảnh báo rủi ro môi trường và hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; nhu cầu thị trường lao động, biến động kinh tế và quản lý an sinh xã hội cho quy mô dân số dự báo tương ứng.

+ Tiếp tục duy trì, phát triển Sàn Dữ liệu Thành phố.

+ Tái sử dụng 100% kết quả số hoá thủ tục hành chính đủ điều kiện trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

+ Ứng dụng dữ liệu số trong phát triển kinh tế, đóng góp trực tiếp vào mục tiêu 30 - 40 % GRDP là kinh tế số.

d) Mục tiêu về phát triển nền tảng dữ liệu

- Năm 2026:

+ Cập nhật Kho CSDL dùng chung của Thành phố làm nền tảng tích hợp và chuẩn hóa dữ liệu. Tiếp nhận và tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung các dữ liệu từ các CSDL của Trung ương, cùng với các dữ liệu đặc thù của địa phương đã được số hóa và chuẩn hóa theo lộ trình cung cấp, kết nối dữ liệu của Trung ương và theo độ sẵn sàng của dữ liệu tại địa phương.

+ Thí điểm Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu lớn (Big Data) và Nền tảng AI Thành phố, hỗ trợ chiến lược “AI First”.

+ Xác định kiến trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật và phạm vi triển khai Bản sao số Thành phố (Digital Twin) giai đoạn thí điểm. Xây dựng Nền tảng Bản sao số (Digital Twin) của Thành phố phiên bản 1.0 được xây dựng và đưa vào vận hành, tích hợp các CSDL GIS, Quy hoạch và dữ liệu thời gian thực từ IoT để chạy mô phỏng vận hành tại khu vực thí điểm.

+ Nâng cấp LGSP thành Nền tảng Chia sẻ, điều phối dữ liệu (LDOP) của Thành phố tích hợp khả năng lưu trữ, chuẩn hóa và phân phối dữ liệu; đảm bảo 100% các sở, ban, ngành, địa phương sử dụng, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng này và kết nối đầy đủ với Nền tảng quốc gia.

- Đến năm 2030:

+ Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và AI được vận hành toàn diện, áp dụng hiệu quả cho 05 lĩnh vực cốt lõi: Tài chính số; Quản lý đô thị thông minh; Giám sát môi trường; Logistics tự động và An ninh trật tự.

+ Nền tảng Bản sao số Thành phố được hoàn thiện, tích hợp mô hình dữ liệu đa ngành (Multi-Domain Data Model) và mở rộng phạm vi áp dụng cho các khu kinh tế, đô thị chính.

e) Mục tiêu về xây dựng hạ tầng dữ liệu

- Năm 2026:

+ Lắp đặt và kết nối 20.000 cảm biến IoT tại các nút giao thông và khu công nghiệp trọng điểm toàn vùng, cảnh báo môi trường, ngập lụt kết nối Trung tâm thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành Thành phố. Tích hợp mạng lưới cảm biến IoT vào IOC để cung cấp dữ liệu đầu vào thời gian thực cho Bản sao số Thành phố.

+ Xây dựng lộ trình chuyển đổi, di dời, lưu trữ dữ liệu của địa phương lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

+ Có ít nhất 01 Trung tâm Đổi mới sáng tạo về Dữ liệu và Trí tuệ Nhân tạo (AI) trên địa bàn Thành phố.

+ Phát triển và thành lập ít nhất 01 Khu công nghệ số tập trung.

+ Xây dựng chính sách thu hút đầu tư hạ tầng phát triển dữ liệu số.

- Đến năm 2030:

+ Hoàn thiện hạ tầng công nghệ và hạ tầng mạng IoT của Thành phố với trên 50.000 điểm kết nối, tích hợp dữ liệu cảm biến (sensor) từ các lĩnh vực (giao thông, môi trường, đô thị) về IOC, đảm bảo dữ liệu thời gian thực (real-time data) cho hoạt động mô phỏng và dự báo liên tục của Bản sao số.

+ Có ít nhất 02 Trung tâm Đổi mới sáng tạo về Dữ liệu và Trí tuệ Nhân tạo (AI) trên địa bàn Thành phố.

+ Phát triển và thành lập ít nhất 02 Khu công nghệ số tập trung.

+ Ban hành và triển khai chính sách ưu đãi đặc thù để thu hút ít nhất 03 doanh nghiệp/nhà đầu tư nước ngoài đặt Trung tâm dữ liệu (Data Center) quy mô lớn trên địa bàn Thành phố.

g) Mục tiêu về đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng

- Năm 2026:

+ 100% hệ thống thông tin CSDL của Thành phố được đơn vị chủ quản hệ thống thông tin xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ, triển khai phương án bảo vệ 4 lớp và được đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin của Thành phố phê duyệt cấp độ an toàn.

+ Thực hiện đánh giá rủi ro và diễn tập ứng phó sự cố an toàn thông tin định kỳ.

- Năm 2028:

+ 100% CSDL của Thành phố được định kỳ sao lưu, dự phòng, sẵn sàng kích bản khôi phục khi có sự cố. 100% dữ liệu truyền tải trên mạng chuyên dùng được mã hóa.

+ 100% CSDL chứa dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng được rà soát, bảo vệ theo tiêu chuẩn kỹ thuật cao nhất, tuân thủ tuyệt đối các quy định pháp luật về dữ liệu, pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

+ Triển khai đầy đủ các giải pháp an toàn, an ninh mạng nền tảng cho các CSDL trọng yếu của Thành phố, bao gồm: Hệ thống giám sát sự kiện (SIEM), Hệ thống ngăn ngừa rò rỉ dữ liệu (DLP) và Hệ thống giám sát CSDL (DAM).

+ Vận hành Trung tâm An ninh mạng (SOC), giám sát 24/7 toàn bộ hạ tầng số của Thành phố, tích hợp hiệu quả CSDL từ các mô hình AI hỗ trợ phân tích, cảnh báo nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Đến năm 2030:

+ 100% CSDL được sao lưu, dự phòng, sẵn sàng kích bản khôi phục.

+ Xếp hạng về an toàn thông tin mạng thuộc nhóm tỉnh/thành phố dẫn đầu.

h) Mục tiêu về phát triển nhân lực

- Năm 2026:

+ 100% cán bộ lãnh đạo, $\geq 80\%$ công chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản và nâng cao.

+ Tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn hình thành đội ngũ cán bộ, công chức về công nghệ lõi và phân tích dữ liệu.

- Đến năm 2028:

+ 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý và 80% công chức chuyên môn được bồi dưỡng về “văn hóa dữ liệu” và kỹ năng khai thác và phân tích dữ liệu chuyên sâu.

+ Hình thành đội ngũ cán bộ, công chức (ít nhất 50 cán bộ, công chức) về công nghệ lõi (AI, Big Data, ATTT) và cán bộ, công chức phân tích dữ liệu cốt cán tại các cơ quan trọng yếu. Hợp tác với các Trường đại học trên địa bàn Thành phố, các tỉnh, thành phố khác và quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực dữ liệu.

+ 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương được bồi dưỡng và đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản theo chương trình, khung đào tạo của Trung ương.

- Đến năm 2030:

+ Duy trì 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý và 100% công chức chuyên môn được bồi dưỡng về “văn hóa dữ liệu” và kỹ năng khai thác, phân tích dữ liệu chuyên sâu.

+ Hình thành đội ngũ ít nhất 100 cán bộ, công chức về công nghệ lõi và phân tích dữ liệu.

+ Duy trì và cập nhật kiến thức, kỹ năng để 100% cán bộ chuyên trách đạt và duy trì chứng chỉ phù hợp.

+ Triển khai hiệu quả các chương trình đào tạo nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, công nghệ cao, công nghệ chiến lược và giáo dục STEM.

i) Mục tiêu về huy động nguồn lực tài chính

- Năm 2026:

Ưu tiên 100% các dự án đầu tư mới về Công nghệ thông tin, chuyển đổi số, dữ liệu theo hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp.

- Đến năm 2028:

+ Đảm bảo chi ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số và phát triển dữ liệu đạt mức trung bình của nhóm cấp tỉnh dẫn đầu, thực hiện phương châm “lấy nguồn lực nhà nước khơi dậy, dẫn dắt nguồn lực xã hội”.

+ Xây dựng và vận hành hiệu quả cơ chế “Hộp cát (Sandbox)” để thử nghiệm các mô hình kinh doanh, dịch vụ dữ liệu sáng tạo trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố.

+ Thí điểm “Quỹ đầu tư mạo hiểm” (sử dụng ngân sách nhà nước và xã hội hóa) để hỗ trợ các sáng kiến, khởi nghiệp về dữ liệu và công nghệ mới.

- Đến năm 2030:

+ Đa dạng hóa nguồn vốn, thu hút thành công các dự án lớn về hạ tầng dữ liệu hoặc nền tảng dữ liệu chuyên ngành (Du lịch, Logistics, Công nghiệp văn hóa) theo phương thức Hợp tác công - tư (PPP), phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân trong lĩnh vực dữ liệu, hình thành cơ chế thương mại hóa dữ liệu và thị trường dữ liệu địa phương minh bạch, an toàn.

+ Vận hành hiệu quả “Đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm Thành phố Hồ Chí Minh” để hỗ trợ các Startup dữ liệu và AI.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về thể chế, chính sách

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ việc kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố cần sửa đổi, bổ sung đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ bảo đảm đúng quy định.

- Tham gia ý kiến các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phục vụ việc triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ như: quyết định quy định về Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dùng chung của Thành phố.

- Xây dựng và ban hành Khung Kiến trúc dữ liệu Thành phố, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung của Thành phố tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dùng chung quốc gia; cập nhật Danh mục CSDL dùng chung, Danh mục dữ liệu mở, thời gian cập nhật hằng năm; quy chế quy định trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số Thành phố.

- Ban hành các quy định, chính sách thúc đẩy doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dữ liệu; cơ chế thử nghiệm (sandbox) cho các giải pháp công nghệ mới và khai thác dữ liệu; cơ chế, chính sách thúc đẩy hợp tác công tư trong lĩnh vực dữ liệu số...

- Xây dựng và ban hành khung pháp lý về định giá dữ liệu và cơ chế chia

sẽ doanh thu (Revenue Share) giữa Nhà nước và tư nhân trong khai thác dữ liệu công, đảm bảo tuân thủ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Ban hành chính sách phân quyền khai thác Kho dữ liệu dùng chung Thành phố cho các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát để thực hiện giám sát từ xa, giảm thiểu các cuộc thanh tra trực tiếp tại đơn vị, doanh nghiệp khi chưa có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

2. Về phát triển hạ tầng, nền tảng dữ liệu

- Hoàn thiện, cập nhật thường xuyên Kho Dữ liệu dùng chung Thành phố, tích hợp, chuẩn hoá, kết nối dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia và địa phương. Phối hợp chặt chẽ, kết nối với Trung tâm Dữ liệu quốc gia để chia sẻ, sao lưu dự phòng dữ liệu, đảm bảo an toàn, bảo mật và hiệu quả.

- Xây dựng và vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh Thành phố (IOC) tích hợp dữ liệu đa ngành, phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Thành phố.

- Nâng cấp và vận hành hiệu quả Nền tảng chia sẻ, phân phối dữ liệu (LGSP/LDOP) của Thành phố, kết nối 100% các sở, ban, ngành; đảm bảo kết nối, chia sẻ thông suốt dữ liệu với Nền tảng dữ liệu quốc gia, các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành.

- Đầu tư xây dựng Nền tảng Phân tích Dữ liệu lớn (Big Data) và Trí tuệ nhân tạo (AI) Thành phố.

- Triển khai Bản sao số (digital twin) tích hợp dữ liệu đa nguồn toàn diện của đô thị (dữ liệu không gian, mô hình công trình, hạ tầng ngầm, tòa nhà, giao thông,...) theo thời gian thực để mô phỏng, phân tích, dự báo, hỗ trợ quản trị đô thị hiệu quả. Ưu tiên triển khai bản sao số trong các lĩnh vực như hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch, giao thông, môi trường...

- Xây dựng và vận hành Cổng Dữ liệu mở của Thành phố, Sàn dữ liệu.

- Mở rộng hạ tầng IoT và mạng lưới cảm biến chuyên ngành (môi trường, giao thông, du lịch, nông nghiệp).

- Xây dựng Lộ trình thực hiện việc chuyển đổi, di dời, lưu trữ dữ liệu của địa phương lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

3. Về tạo lập, chuẩn hoá, làm sạch, phát triển dữ liệu số

(Phạm vi: Số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu hiện có; ưu tiên phát triển các nhóm dữ liệu cần đưa vào 13 CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành trọng điểm ưu tiên và dữ liệu đặc thù của Thành phố theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”)

- Xây dựng, tạo lập, số hoá, cập nhật, hoàn thiện, chuẩn hoá hệ thống hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tập trung vào các nhóm dữ liệu như sau:

+ Nhóm các cơ sở dữ liệu theo Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; trong đó, trước mắt ưu tiên xây dựng hoàn thiện 13 cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng điểm ưu tiên triển khai bắt buộc phải kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống chính trị theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 278/2025/NĐ-CP.

+ Nhóm các cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

+ Nhóm 116 cơ sở dữ liệu theo Phụ lục II Nghị định số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ.

- Thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu về kinh tế - xã hội, phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Thành phố.

- Hoàn thiện hệ sinh thái bản đồ số dùng chung của Thành phố, chuẩn hoá, tạo lập dữ liệu các ngành trên nền tảng bản đồ số của Thành phố.

- Tích hợp, đồng bộ dữ liệu dùng chung từ các sở, ban, ngành về Kho dữ liệu Thành phố. Thực hiện công bố dữ liệu mở, khuyến khích người dân tích cực tham gia giám sát, quản lý các mặt hoạt động của chính quyền, xã hội, doanh nghiệp tham gia sử dụng dữ liệu mở để tạo ra sản phẩm giá trị mới đóng góp cho hệ sinh thái ứng dụng của Thành phố, góp phần thúc đẩy phát triển nền kinh tế tri thức, xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp.

- Triển khai quy trình “Đóng gói dữ liệu”: Chuyển dịch từ việc quản lý các tệp dữ liệu thô sang quản lý các “Sản phẩm dữ liệu” (*Data Products*) hoàn chỉnh (*có mô tả metadata, chứng nhận chất lượng, xác định quyền sở hữu và định giá sơ bộ*) để sẵn sàng đưa lên Sàn dữ liệu.

- Nghiên cứu đề xuất xây dựng Sàn dữ liệu Thành phố nhằm thúc đẩy việc chia sẻ, khai thác dữ liệu có thu phí giữa chính quyền và doanh nghiệp.

4. Quỹ ủy thác dữ liệu

Nghiên cứu mô hình Quỹ ủy thác dữ liệu để quản trị và khai thác dữ liệu một cách minh bạch và bền vững. Theo đó, Nhà nước đóng vai trò bên quản lý ủy thác, người dân và tổ chức là chủ thể sở hữu dữ liệu, còn doanh nghiệp là bên khai thác dữ liệu có trả phí thông qua Sàn dữ liệu Thành phố.

Mô hình này tạo nền tảng pháp lý và kinh tế để dữ liệu trở thành tài sản có thể giao dịch, đồng thời bảo đảm quyền lợi của người dân, tránh tình trạng khai thác dữ liệu không kiểm soát và hình thành một thị trường dữ liệu minh bạch, có trách nhiệm và hướng tới lợi ích công.

5. Về phát triển nền tảng ứng dụng và dịch vụ dữ liệu phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

- Tích hợp dữ liệu đa ngành tại Trung tâm điều hành thông minh (IOC), triển khai Hệ thống Báo cáo thông minh (BI) phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Thành phố và các sở, ban, ngành, tích hợp vào IOC phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Thành phố. Yêu cầu các cuộc họp giao ban của Ủy ban nhân dân Thành phố và các sở, ban, ngành phải sử dụng số liệu trực tiếp từ hệ thống BI thay thế báo cáo thủ công.

- Ứng dụng Bản sao số (Digital Twin) cho quy hoạch, giao thông, môi trường và các khu kinh tế trọng điểm.

- Phát triển các mô hình AI/Big Data cho các bài toán đặc thù: Phân tích hành vi, dự báo xu hướng du lịch; Dự báo bảo trì (Logistics, Công nghiệp); Dự báo dịch bệnh (Nông nghiệp/Thủy sản); Cảnh báo ô nhiễm môi trường; Hỗ trợ vận hành cửa khẩu thông minh.

- Thí điểm ứng dụng Blockchain cho truy xuất nguồn gốc (OCOP, Nông nghiệp, Thủy sản).

- Tổ chức khai thác dữ liệu hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công; Thí điểm ứng dụng AI trong cung cấp dịch vụ công (xử lý ngôn ngữ vùng miền, trợ lý ảo).

- Thúc đẩy doanh nghiệp và cộng đồng khai thác Cổng Dữ liệu mở để phát triển các ứng dụng, dịch vụ giá trị gia tăng.

- Triển khai các nền tảng ứng dụng phục vụ cho việc duy trì, cập nhật, khai thác dữ liệu trong các lĩnh vực như đất đai, môi trường, nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, quy hoạch, xây dựng, y tế, giáo dục, lao động, văn hoá, bảo hiểm...

- Triển khai Kế hoạch Tổng rà soát, chuẩn hoá dữ liệu, phổ cập toàn diện “phát triển công dân số” và ứng dụng Công dân số Thành phố trên địa bàn Thành phố.

- Thực hiện rà soát, đề xuất nâng cấp các hệ thống thông tin, CSDL cần được nâng cấp, mở rộng phù hợp với chủ trương, quy định của Trung ương; Thực hiện đăng ký các mô hình, dự án ứng dụng phát triển dữ liệu số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn Thành phố.

- Phát triển hệ sinh thái Trung gian dữ liệu: Khuyến khích hình thành mạng lưới các doanh nghiệp làm dịch vụ thu thập, làm sạch, dán nhãn và phân tích dữ liệu, đóng vai trò cầu nối giữa Kho dữ liệu dùng chung Thành phố và thị trường.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật dữ liệu

- Kiến trúc an toàn dữ liệu 8 lớp: Áp dụng mô hình kiến trúc an toàn dữ liệu 8 lớp theo quy chuẩn quốc gia (bao gồm: Dữ liệu gốc; Phân loại/gán nhãn; Quản lý truy cập/mã hóa; Che giấu/truy vết; Giám sát; Kiểm soát pháp lý/vòng đời; Công cụ kỹ thuật; Báo cáo định kỳ) cho các hệ thống CSDL quan trọng và dữ liệu nhạy cảm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu.

- Triển khai và đưa vào vận hành Trung tâm giám sát an ninh mạng Thành phố, kết nối với Trung tâm an ninh mạng quốc gia.

- Triển khai đầy đủ các giải pháp an toàn, an ninh mạng nền tảng cho các CSDL trọng yếu của Thành phố, bao gồm: Hệ thống giám sát sự kiện (SIEM), Hệ thống ngăn ngừa rò rỉ dữ liệu (DLP), và Hệ thống giám sát CSDL (DAM); mã hóa dữ liệu nhạy cảm; định kỳ sao lưu, phục hồi dữ liệu.

- Triển khai Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu, tổ chức diễn tập ứng phó sự cố định kỳ.

- Triển khai các giải pháp AI hỗ trợ giám sát, cảnh báo nguy cơ quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Triển khai giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức và kỹ năng về công tác đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cho cán bộ chuyên trách và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Thành phố.

7. Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển dữ liệu số

- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho cán bộ công chức, viên chức Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Tổ chức bồi dưỡng về “văn hóa dữ liệu” và kỹ năng phân tích dữ liệu chuyên sâu cho lãnh đạo, quản lý và công chức chuyên môn.

- Xây dựng và triển khai Chương trình nâng cao “Văn hóa dữ liệu” (Data Literacy) cho toàn bộ cán bộ công chức, viên chức; đưa năng lực dữ liệu vào tiêu chí đánh giá, quy hoạch cán bộ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức cốt cán (ít nhất 50 người) về AI, Big Data, ATTT và phân tích dữ liệu.
- Ưu tiên bố trí ngân sách và thực hiện phương thức thuê dịch vụ cho các dự án Chuyển đổi số, dữ liệu.
- Thí điểm thành lập và vận hành “Quỹ đầu tư mạo hiểm” để hỗ trợ khởi nghiệp về dữ liệu và công nghệ mới.
- Thu hút các dự án PPP đầu tư vào hạ tầng dữ liệu và nền tảng dữ liệu chuyên ngành (Du lịch, Logistics).
- Xây dựng cơ chế “Hộp cát (Sandbox)” để thử nghiệm các mô hình kinh doanh, dịch vụ dữ liệu sáng tạo
- Hợp tác với các trường đại học, doanh nghiệp để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu kinh tế số.
- Tăng cường hợp tác nhằm tranh thủ hỗ trợ về nguồn nhân lực về phát triển dữ liệu số từ các tổ chức trong và ngoài nước.

8. Về đo lường, giám sát đánh giá kết quả triển khai

- Tổ chức xếp hạng, đánh giá việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn Thành phố (*dựa trên Bộ Chỉ số xếp hạng các cơ sở dữ liệu do Trung ương ban hành*) theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.
- Định kỳ hàng năm công bố kết quả xếp hạng về phát triển dữ liệu số làm cơ sở theo dõi, đôn đốc, nâng cao chỉ số phát triển dữ liệu số của Thành phố.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ các nguồn sau:

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các quy định hiện hành.
2. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc tổ chức triển khai

- **Tuân thủ và vận dụng cơ chế đặc thù:** Tuân thủ hệ thống pháp luật hiện hành và vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 và Nghị quyết số 260/2025/QH15 của Quốc hội để tạo đột phá trong quản trị dữ liệu và chuyển đổi số.

- **Lãnh đạo tập trung, phân cấp thực thi:** Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Ban Chỉ đạo Thành phố; thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (Thành phố và Ủy ban nhân dân các xã/ phường/ đặc khu) nhằm giảm khâu trung gian, giải quyết thủ tục nhanh chóng cho người dân và doanh nghiệp.

- **Dữ liệu làm trung tâm (Data-Driven):** Quá trình triển khai phải dựa trên nguyên tắc dữ liệu “Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; ứng dụng Bản sao số (Digital Twin) và Trí tuệ nhân tạo (AI) để giám sát, điều hành Thành phố theo thời gian thực.

- **Đa dạng hóa nguồn lực:** Kết hợp ngân sách nhà nước với các nguồn lực xã hội hóa thông qua mô hình hợp tác “3 Nhà” (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp) và Quỹ đầu tư mạo hiểm.

2. Phân công trách nhiệm

2.1. Ban Chỉ đạo về dữ liệu Thành phố

- Chủ trì, tổ chức triển khai toàn diện Chiến lược Dữ liệu Thành phố Hồ Chí Minh trên phạm vi toàn Thành phố.

- Chỉ đạo xây dựng, ban hành và hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách, quy trình, quy chuẩn kỹ thuật về quản lý, khai thác, chia sẻ và bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược; Ban hành các chiến lược, chính sách đột phá về dữ liệu, vi mạch bán dẫn và AI; phê duyệt danh mục các “bài toán lớn” để đặt hàng doanh nghiệp khoa học công nghệ.

- Chủ trì xây dựng và ban hành Bộ chỉ số đánh giá việc thực hiện Chiến lược dữ liệu Thành phố phù hợp với Bộ chỉ số đánh giá của Trung ương (theo lộ trình của Trung ương).

- Định kỳ kiểm tra, giám sát, biểu dương các điển hình và xử lý nghiêm các đơn vị chậm tiến độ.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2.2. Công an Thành phố

- Là Cơ quan thường trực, giúp Ban Chỉ đạo Thành phố Hồ Chí Minh về dữ liệu tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc điều hành, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai Chiến lược và là đầu mối phối hợp với các đơn vị tham mưu triển khai các nội dung về dữ liệu do Bộ Công an triển khai; phối hợp làm sạch dữ liệu chuyên ngành gắn với dữ liệu dân cư.

- Chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban Chỉ đạo Thành phố về công tác bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin và dữ liệu.

- Chủ trì vận hành nghiệp vụ Trung tâm an ninh mạng Thành phố, kết nối giám sát 100% CSDL của Thành phố và chia sẻ giám sát với Trung tâm an ninh mạng quốc gia.

- Chủ trì xây dựng, triển khai các giải pháp, quy trình kỹ thuật nghiệp vụ để bảo vệ an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin, CSDL trọng yếu của Thành phố.

- Chủ trì tham mưu việc tổ chức kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố.

2.3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan thường trực tham mưu, điều phối chung các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ trì xây dựng, quản lý, giám sát việc tuân thủ Khung kiến trúc số, Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu đặc thù của Thành phố, đảm bảo phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia.

- Chủ trì tổ chức đánh giá, xếp hạng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn Thành phố (*dựa trên Bộ chỉ số xếp hạng các cơ sở dữ liệu do Trung ương ban hành*).

- Chủ trì tham mưu triển khai bản sao số (digital twin) tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ chức nghiên cứu phát triển các giải pháp công nghệ về trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu và công nghệ địa không gian phục vụ quản trị dựa trên dữ liệu.

- Tham mưu ban hành Danh mục CSDL dùng chung, Danh mục dữ liệu mở; cập nhật hằng năm.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Công an Thành phố tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kỹ năng dữ liệu.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cơ chế hoạt động cho Quỹ đầu tư mạo hiểm hỗ trợ khởi nghiệp công nghệ.

- Chủ trì nghiên cứu triển khai Đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm Thành phố; tập trung thu hút các dự án đầu tư về Trung tâm dữ liệu quy mô lớn và siêu lớn.

2.4. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố

- Chủ trì triển khai hạ tầng số, nền tảng tích hợp - chia sẻ dữ liệu (LGSP), kho dữ liệu và các nền tảng dữ liệu khác của Thành phố; bảo đảm hạ tầng phục vụ kết nối với Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

- Trực tiếp vận hành, bảo trì, giám sát hệ thống hạ tầng kỹ thuật Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố, hệ thống mạng, thiết bị lưu trữ, xử lý dữ liệu.

- Chủ trì quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố, Cổng dữ liệu mở, Nền tảng chia sẻ dữ liệu (LGSP, LDOP) và các nền tảng dữ liệu chiến lược (Big Data, AI, Digital Twin). Phối hợp với các đơn vị triển khai kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung Thành phố. Phối hợp kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa Thành phố và Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

- Chủ trì tham mưu xây dựng, vận hành và duy trì hoạt động của Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC), nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trực tiếp của lãnh đạo Thành phố. Nền tảng quản lý chính quyền số Thành phố, nền tảng Bình dân học vụ số, App Công dân số Thành phố. Phối hợp triển khai và mở rộng các mô hình Bản sao số (digital twin) được giao phụ trách và triển khai nền tảng học tập trực tuyến phục vụ công tác triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” để nâng cao kỹ năng số cho người dân.

- Hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chuyên môn về công nghệ dữ liệu, kết nối, tích hợp, khai thác và sử dụng các nền tảng, dịch vụ dữ liệu cho các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan. Chủ trì, phối hợp với các sở ban, ngành kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung Thành phố và các hệ thống dùng chung của Thành phố.

- Chủ trì phối hợp Viện Nghiên cứu phát triển và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Đề án Xây dựng Sàn giao dịch dữ liệu Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng lộ trình chuyển đổi, di dời, lưu trữ dữ liệu của địa phương lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

2.5. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất dự toán của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách Thành phố, Sở Tài chính tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện Chiến lược Dữ liệu Thành phố theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành đảm bảo phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì xây dựng, hoàn thiện cơ chế tài chính đặc thù cho các dự án về dữ liệu, chuyển đổi số, bao gồm cơ chế thuê dịch vụ, hợp tác công - tư (PPP).

- Chủ trì xây dựng, ban hành (hoặc trình ban hành) cơ chế tài chính cho dữ liệu, bao gồm cơ chế thương mại hóa, dịch vụ dữ liệu có thu phí.

- Trên cơ sở đề xuất mức bố trí hình thành vốn điều lệ Quỹ đầu tư mạo hiểm địa phương của Sở Khoa học và Công nghệ, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách Thành phố, Sở Tài chính tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán ngân sách hình thành vốn điều lệ Quỹ đầu tư mạo hiểm địa phương đảm bảo phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì ban hành (hoặc trình ban hành) chính sách ưu đãi đặc thù thu hút đầu tư Trung tâm dữ liệu tư nhân/quốc tế.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí và quyết toán các dự án, nhiệm vụ thuộc Chiến lược theo đúng quy định.

2.6. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực số, nhân lực dữ liệu cho Thành phố; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng về nguồn nhân lực số, nhân lực dữ liệu bổ sung vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của Thành phố; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng về quản lý, khai thác dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch.

- Triển khai các chính sách đãi ngộ đột phá để thu hút chuyên gia, nhà khoa học làm việc tại các tổ chức khoa học công nghệ công lập.

- Đưa chỉ tiêu hoàn thành “Công dân số” và kết quả thực hiện Nghị quyết 57 vào tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua cán bộ, công chức hàng năm.

2.7. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

- Chủ trì đôn đốc các đơn vị triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và “phi tiếp xúc”, đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố).

- Phối hợp về các thông tin, chỉ tiêu để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trực tiếp của lãnh đạo Thành phố.

- Theo dõi và đánh giá mục tiêu về Quản lý nhiệm vụ trên môi trường điện tử, đảm bảo tỷ lệ nhiệm vụ của các cơ quan được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường điện tử, sau khi có hệ thống để theo dõi, quản lý và được phân công cụ thể nhiệm vụ từ Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.8. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: Chủ trì nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược (*vi mạch, giống lúa thích ứng biến đổi khí hậu, ...*); xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm dùng chung cấp quốc gia về bán dẫn và AI.

2.9. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

- Chịu trách nhiệm chính trong việc tạo lập, số hóa, chuẩn hóa, cập nhật và duy trì chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn, đảm bảo dữ liệu “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*” (*đặc biệt là dữ liệu từ các tỉnh Bình Dương (cũ), Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) sau khi sáp nhập*).

- Kiện toàn các Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn người dân sử dụng Ứng dụng Công dân số và tích hợp tài khoản an sinh xã hội vào VNeID.

- Thực hiện tích hợp, đồng bộ dữ liệu từ cơ sở lên 13 CSDL quốc gia trọng yếu gồm: (1) Đất đai, (2) Tài chính, (3) Giáo dục và Đào tạo, (4) Hộ tịch điện tử, (5) Y tế, (6) Hóa chất, (7) Hoạt động xây dựng, (8) Kiểm soát tài sản, thu nhập, (9) Xử lý vi phạm hành chính, (10) Nông nghiệp, (11) An sinh xã hội, (12) Tổ chức Đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, (13) Bản án, quyết định của Tòa án) và các CSDL chuyên ngành khác theo lộ trình của Trung ương và hướng dẫn của Thành phố.

- Xây dựng, vận hành, quản lý và khai thác các CSDL đặc thù của ngành, địa phương phục vụ các bài toán chuyên môn và phát triển kinh tế - xã hội (Du lịch, OCOP, Quy hoạch, Môi trường, Y tế, Giáo dục...).

- Triển khai ứng dụng các công nghệ số (AI, Big Data, IoT) để phân tích, dự báo, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực được phân công.

- Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ về dữ liệu theo quy định hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

- Định kỳ hằng năm, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Dữ liệu và lập dự toán kinh phí cho việc thực hiện Chiến lược Dữ liệu theo đúng quy định.

2.10. Các doanh nghiệp đồng hành thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ trên địa bàn Thành phố phối hợp thực hiện theo Công văn số 720/UBND-VX ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tham gia hợp tác đầu tư, cung cấp dịch vụ, triển khai giải pháp về hạ tầng số, điện toán đám mây, nền tảng dữ liệu, IoT và an ninh mạng cho Thành phố.
- Cung cấp các nền tảng, giải pháp công nghệ và dịch vụ chuyên nghiệp phục vụ việc xây dựng, vận hành và khai thác các hệ thống dữ liệu.
- Đồng phát triển, thử nghiệm các mô hình ứng dụng AI, Sandbox, Digital Twin và các giải pháp đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.
- Tham gia các dự án theo hình thức hợp tác công - tư (PPP), nghiên cứu và phát triển (R&D) trong lĩnh vực dữ liệu và chuyển đổi số.

2.11. Bộ Tư lệnh Thành phố

- Đảm bảo an ninh quốc gia và bí mật quân sự trong quá trình chuyển đổi số, phát triển số hóa và chia sẻ dữ liệu của Thành phố.
- Phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn trên không gian mạng trong tình trạng khẩn cấp hoặc diễn tập phòng thủ dân sự trên nền tảng dữ liệu số.
- Sử dụng dữ liệu từ “Bản sao số (Digital Win)” để phục vụ diễn tập hoặc tác chiến phòng thủ, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và bảo vệ mục tiêu trên địa bàn đô thị.

3. Cơ chế phối hợp liên vùng và Trung ương

- Các sở, ban, ngành tuân thủ các hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn về dữ liệu do các Bộ, ngành Trung ương ban hành.
- Các sở, ban, ngành là đầu mối, phối hợp chặt chẽ với các Bộ chủ quản để thực hiện nhiệm vụ đồng bộ dữ liệu từ Thành phố lên các CSDL Quốc gia và CSDL chuyên ngành đảm bảo tính thống nhất, liên thông.
- Chủ động, kịp thời báo cáo, phản ánh tình hình, kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương để hoàn thiện cơ chế, chính sách về dữ liệu.
- Tăng cường liên kết vùng Đông Nam Bộ để chia sẻ hạ tầng số và phát triển Sàn dữ liệu dùng chung.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ hằng quý, 6 tháng và hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Chiến lược dữ liệu cho Công an Thành phố (*Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Thành phố Hồ Chí Minh về dữ liệu*) và Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo.

- Công an Thành phố chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ, ngành Trung ương (theo phân cấp) kết quả thực hiện Chiến lược định kỳ hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.
- Báo cáo phải bảo đảm tính chính xác, kịp thời, trung thực, phản ánh đầy đủ kết quả, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất giải pháp.
- Sử dụng hệ thống báo cáo thông minh (BI) tích hợp trên nền tảng dữ liệu Thành phố để thay thế báo cáo giấy thủ công./.